

Số: /BC-BVHTTDL
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định quy định về việc sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trên cơ sở yêu cầu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về sử dụng Quốc ca, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức đánh giá tác động của các chính sách dự kiến quy định tại dự thảo Nghị định quy định về việc sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Báo cáo được xây dựng trên cơ sở nội dung đánh giá của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, kết quả rà soát hệ thống pháp luật hiện hành, thực tiễn sử dụng Quốc ca và yêu cầu quản lý nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế.

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Bối cảnh quốc tế và hội nhập

Trong hoạt động đối ngoại, giao lưu quốc tế và các sự kiện thể thao quốc tế, Quốc ca thường được cử hành theo nghi thức của nước chủ nhà, tổ chức quốc tế, liên đoàn thể thao hoặc điều lệ, quy chế của từng sự kiện. Tùy tính chất, quy mô và điều lệ của sự kiện, việc cử hành Quốc ca có thể đặt ra yêu cầu khác nhau về bản ghi âm, thời lượng, hình thức thể hiện, trình tự cử hành và sự phối hợp với nghi thức kéo Quốc kỳ. Trong bối cảnh đó, việc hoàn thiện quy định về sử dụng Quốc ca cần bảo đảm tính thống nhất, trang nghiêm của Quốc ca Việt Nam, đồng thời có nguyên tắc phù hợp để xử lý các trường hợp thực hiện theo điều lệ, quy chế của tổ chức quốc tế hoặc sự kiện quốc tế trong phạm vi không trái pháp luật Việt Nam.

Qua rà soát, chưa xác định điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định trực tiếp, riêng biệt về nghi thức sử dụng Quốc ca Việt Nam. Tuy nhiên, việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách cần bảo đảm tương thích với các nghĩa vụ quốc tế có liên quan, trong đó có các nguyên tắc về quyền tự do biểu đạt, quyền tham gia đời sống văn hóa và hoạt động giao lưu, đối ngoại quốc tế.

1.2. Bối cảnh chính trị, pháp lý và thực tiễn trong nước

Quốc ca là biểu tượng quốc gia được Hiến pháp xác định là nhạc và lời của bài Tiến quân ca. Việc sử dụng Quốc ca không chỉ gắn với các nghi lễ, nghi thức tại các hoạt động chính trị, hành chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, giáo dục, văn hóa và thể thao mà còn có ý nghĩa đặc biệt đối với việc thể hiện chủ quyền quốc gia, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân và giáo dục truyền thống. Vì vậy, yêu cầu đặt ra đối với quản lý nhà nước không chỉ là bảo đảm Quốc ca được sử dụng đúng quy định mà còn phải

tạo điều kiện để Quốc ca được phổ biến, sử dụng rộng rãi, thuận tiện và phù hợp trong đời sống xã hội.

Hiện nay, các quy định có liên quan đến Quốc ca được thể hiện ở nhiều văn bản với phạm vi và mục đích điều chỉnh khác nhau. Hiến pháp xác định Quốc ca là nhạc và lời của bài Tiến quân ca; pháp luật hình sự quy định chế tài đối với hành vi cố ý xúc phạm Quốc ca; pháp luật sở hữu trí tuệ xác lập nguyên tắc việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến Quốc ca không được ngăn chặn, cản trở việc phổ biến, sử dụng Quốc ca. Bên cạnh đó, các văn bản về nghi lễ nhà nước, nghi lễ đối ngoại và một số hướng dẫn hành chính có quy định hoặc hướng dẫn việc cử, hát Quốc ca trong những trường hợp cụ thể.

Tuy nhiên, qua rà soát cho thấy chưa có một văn bản quy định thống nhất, toàn diện về các vấn đề có tính chất nền tảng như: nguyên tắc sử dụng Quốc ca; các trường hợp sử dụng; hình thức thể hiện; yêu cầu về nghi thức; nguồn bản ghi âm, bản hòa âm, phối khí; việc sử dụng và phổ biến Quốc ca trên môi trường điện tử, môi trường số; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cơ chế phối hợp trong quản lý..

Cùng với sự phát triển của truyền thông số, mạng xã hội, nền tảng xuyên biên giới, sự kiện trực tuyến và các hình thức sáng tạo nội dung, Quốc ca có thể được phổ biến, truyền dẫn, ghi âm, phát lại và sử dụng với tốc độ, phạm vi lớn hơn trước đây. Điều này tạo thuận lợi cho việc phổ biến giá trị của Quốc ca nhưng đồng thời làm gia tăng nguy cơ sử dụng sai lời, sai nhạc, cắt ghép, biến đổi, phối khí không phù hợp hoặc sử dụng trong bối cảnh có nguy cơ ảnh hưởng đến tính trang nghiêm của biểu tượng quốc gia.

Báo cáo số 202-BC/BTGDVTW ngày 23/6/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương cũng nhận diện các tác động tích cực của việc xây dựng quy định thống nhất về Quốc ca trên sáu nhóm lĩnh vực: chính trị, tư tưởng; kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh; văn hóa và phát huy giá trị bản sắc dân tộc; khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; đối ngoại, hội nhập quốc tế và nâng cao vị thế quốc gia. Đồng thời, Báo cáo chỉ ra các vấn đề cần xử lý liên quan đến xây dựng bản thu âm chính thức, quản lý việc sử dụng Quốc ca trên môi trường mạng và xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca.

Từ bối cảnh nêu trên, việc xây dựng Nghị định cần tập trung giải quyết ba nhóm vấn đề chính:

Thứ nhất, quy định về sử dụng Quốc ca còn phân tán, chưa hình thành một khuôn khổ pháp lý thống nhất về nguyên tắc, trường hợp, hình thức và nghi thức sử dụng Quốc ca; dẫn đến nguy cơ cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương và các lĩnh vực.

Thứ hai, chưa có cơ chế đầy đủ, thống nhất để chuẩn hóa nguồn bản ghi âm, bản hòa âm, phối khí và cung cấp nguồn bản chính thức để bảo đảm khả năng tiếp cận, sử dụng thống nhất, thuận tiện, không bị cản trở; đặc biệt trong điều kiện Quốc ca ngày càng được phổ biến rộng rãi trên môi trường số.

Thứ ba, cơ chế quản lý, trách nhiệm phối hợp, kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi sử dụng Quốc ca không phù hợp trên môi trường số và trong các

hoạt động có yếu tố quốc tế cần được xác định rõ hơn, đồng thời phải tránh tạo ra thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ hoặc hạn chế quyền không cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Mục tiêu tổng quát là xây dựng khuôn khổ pháp lý thống nhất, minh bạch, khả thi về việc sử dụng Quốc ca; bảo đảm sự tôn nghiêm của biểu tượng quốc gia; tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan, tổ chức, cá nhân phổ biến và sử dụng Quốc ca đúng quy định; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hội nhập quốc tế.

Mục tiêu cụ thể gồm: (1) thống nhất nguyên tắc, trường hợp, hình thức và nghi thức sử dụng Quốc ca; (2) xác lập và phổ biến nguồn bản ghi âm/bản thể hiện chính thức, chuẩn hóa để sử dụng thống nhất; (3) xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cơ chế phối hợp quản lý, nhất là trên môi trường số; (4) bảo đảm tương thích với hệ thống pháp luật, không tạo thủ tục hành chính không cần thiết và không cản trở quyền phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp; (5) tạo cơ sở cho việc sử dụng Quốc ca phù hợp trong hoạt động đối ngoại, thể thao và sự kiện quốc tế.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Hoàn thiện và thống nhất quy định về nguyên tắc, trường hợp, hình thức và nghi thức sử dụng Quốc ca

1.1. Đánh giá tác động

Vấn đề cần giải quyết: quy định hiện hành phân tán, chủ yếu gắn với từng loại nghi lễ hoặc lĩnh vực; chưa bao quát đầy đủ các hình thức sử dụng Quốc ca phát sinh trong đời sống xã hội và trên môi trường số.

Nếu tiếp tục duy trì hệ thống quy định hiện hành mà không có quy định thống nhất, tình trạng phân tán sẽ tiếp tục tồn tại; khó bảo đảm cách hiểu và thực hiện thống nhất, đồng thời khó xử lý các hình thức sử dụng mới phát sinh.

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hệ thống quy định hiện hành, không ban hành quy định thống nhất mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: không phát sinh yêu cầu sửa đổi ngay các văn bản hiện hành. Tuy nhiên, không giải quyết được căn bản tình trạng phân tán, thiếu một đầu mối quy phạm thống nhất; khó xử lý khoảng trống đối với các hình thức sử dụng mới và khó bảo đảm cách hiểu thống nhất.

- Tác động kinh tế - xã hội: không làm phát sinh chi phí tuân thủ mới trong ngắn hạn, nhưng cơ quan, tổ chức và cá nhân vẫn phải tự xác định quy định áp dụng trong từng trường hợp; có thể phát sinh chi phí tìm hiểu, phối hợp, điều chỉnh chương trình khi cách hiểu giữa các chủ thể khác nhau. Lợi ích xã hội từ việc chuẩn hóa nghi thức, nâng cao nhận thức và bảo vệ giá trị biểu tượng quốc gia chưa được phát huy đầy đủ.

- Tác động về quốc phòng, an ninh: Không làm phát sinh tác động trực tiếp mới. Tuy nhiên, việc không có quy định thống nhất có thể hạn chế khả năng chủ động phòng ngừa, nhận diện và phối hợp xử lý những trường hợp sử dụng Quốc ca không phù hợp, nhất là trong những hình thức sử dụng mới.

- Tác động về văn hóa, tư tưởng: Không tạo thêm cơ sở pháp lý để thống nhất nhận thức và cách thức sử dụng Quốc ca trong đời sống xã hội; việc phát huy giá trị lịch sử, chính trị, văn hóa và giáo dục truyền thống của Quốc ca tiếp tục phụ thuộc vào các quy định, hướng dẫn được ban hành theo từng lĩnh vực.

- Tác động về giới: giải pháp không đặt ra quy định phân biệt theo giới và không làm phát sinh tác động giới trực tiếp.

- Tác động của thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính mới, nhưng cũng không khắc phục được sự thiếu rõ ràng về trách nhiệm và cách thức thực hiện.

b) Giải pháp 2: Ban hành quy định thống nhất về nguyên tắc, trường hợp, hình thức và nghi thức sử dụng Quốc ca, đồng thời xác định nguyên tắc áp dụng trong quan hệ với pháp luật chuyên ngành và quy chế quốc tế.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: tạo khuôn khổ quy phạm thống nhất để cụ thể hóa yêu cầu quản lý, sử dụng Quốc ca trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật hiện hành. Việc thiết kế phải bảo đảm không làm thay đổi nội dung Quốc ca đã được Hiến pháp xác định; không lặp lại hoặc mâu thuẫn với các quy định chuyên ngành về nghi lễ nhà nước, nghi lễ đối ngoại; không thiết lập chế tài vượt quá thẩm quyền mà chỉ dẫn chiếu việc xử lý theo pháp luật có liên quan.

- Tác động kinh tế - xã hội: tạo chuẩn chung, giảm chi phí tìm hiểu và rủi ro thực hiện sai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức sự kiện, cơ sở giáo dục, cơ quan báo chí, truyền thông và người dân. Việc sử dụng thống nhất, trang nghiêm góp phần nâng cao ý thức công dân, trách nhiệm xã hội, tinh thần đoàn kết cộng đồng và quảng bá hình ảnh quốc gia. Chi phí thực hiện chủ yếu là chi phí tuyên truyền, tập huấn, cập nhật quy trình nội bộ; đây là chi phí có thể lồng ghép trong hoạt động thường xuyên.

- Tác động về quốc phòng, an ninh: Góp phần bảo đảm việc sử dụng Quốc ca thống nhất trong các nghi lễ, sự kiện; tăng cường giáo dục lòng yêu nước, ý thức bảo vệ Tổ quốc và trách nhiệm công dân. Đồng thời, tạo cơ sở để nhận diện, phòng ngừa và phối hợp xử lý các hành vi lợi dụng Quốc ca để xuyên tạc lịch sử, xúc phạm biểu tượng quốc gia hoặc xâm hại lợi ích quốc gia, dân tộc theo quy định của pháp luật.

- Tác động về văn hóa, tư tưởng: Trực tiếp góp phần giữ gìn tính tôn nghiêm và phát huy giá trị lịch sử, chính trị, văn hóa của Quốc ca; nâng cao hiệu quả giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử dân tộc, ý thức và trách nhiệm công dân, nhất là đối với thế hệ trẻ. Đồng thời, việc thống nhất quy định tạo điều kiện để Quốc ca được sử dụng đúng, phổ biến rộng rãi và phát huy giá trị trong đời sống xã hội.- Tác động về giới: chính sách áp dụng bình đẳng đối với mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân, không phân biệt giới; không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ khác nhau trên cơ sở giới.

- Tác động của thủ tục hành chính: chính sách không cần thiết kế cơ chế xin phép, chấp thuận hoặc đăng ký đối với việc sử dụng Quốc ca hợp pháp.

Cách tiếp cận này giúp tránh phát sinh thủ tục hành chính và phù hợp với nguyên tắc không ngăn chặn, cản trở việc phổ biến, sử dụng Quốc ca.

1.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

Lựa chọn Giải pháp 2. Giải pháp 2 giải quyết trực tiếp vấn đề cốt lõi là tình trạng các quy định về sử dụng Quốc ca còn phân tán, tạo lập khuôn khổ pháp lý thống nhất, rõ ràng và thuận lợi cho việc áp dụng trong thực tiễn; đồng thời có thể thiết kế theo hướng không phát sinh thủ tục hành chính và không can thiệp quá mức vào quyền phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp.

Việc ban hành quy định thống nhất cũng giúp xác định rõ nguyên tắc, trường hợp, hình thức và nghi thức sử dụng Quốc ca, qua đó giảm cách hiểu và thực hiện khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân; đồng thời tạo cơ sở để xử lý những tình huống mới phát sinh, nhất là trong môi trường số và hoạt động có yếu tố quốc tế. Giải pháp này phù hợp với yêu cầu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý thống nhất về sử dụng Quốc ca, tăng cường trách nhiệm trong quản lý, sử dụng và phát huy giá trị của Quốc ca; đồng thời phù hợp với những vấn đề và định hướng được nhận diện tại Báo cáo số 202-BC/BTGDVTW ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

2. Chính sách 2: Chuẩn hóa bản hòa âm, phối khí, bản ghi âm chính thức và bảo đảm phổ biến, sử dụng Quốc ca thống nhất trên môi trường số

2.1. Đánh giá tác động

Vấn đề cần giải quyết: thực tiễn tồn tại nhiều nguồn bản ghi, cách hòa âm, phối khí và chất lượng kỹ thuật khác nhau; chưa có một nguồn chính thức, dễ tiếp cận để cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thống nhất. Trong khi đó, môi trường số làm gia tăng nhanh chóng phạm vi và tốc độ phổ biến Quốc ca, đồng thời làm tăng nguy cơ sử dụng bản ghi bị cắt ghép, biến đổi, sai lời, sai nhạc hoặc không bảo đảm yêu cầu về chất lượng và tính trang nghiêm.

a) Giải pháp 1: Không xây dựng, công bố nguồn bản ghi âm chính thức; tiếp tục để các chủ thể tự lựa chọn bản thể hiện.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không làm phát sinh yêu cầu sửa đổi, bổ sung ngay các quy định hiện hành, nhưng không tạo được tiêu chuẩn tham chiếu thống nhất; khó xác định đâu là bản thể hiện bảo đảm yêu cầu trong các hoạt động chính thức, nhất là khi có nhiều bản hòa âm, phối khí và bản ghi với chất lượng khác nhau.

- Tác động kinh tế - xã hội: không phát sinh chi phí ngân sách trực tiếp cho việc xây dựng bản chuẩn, chính thức. Tuy nhiên, chi phí không được loại bỏ mà tiếp tục phát sinh chi phí phân tán cho từng cơ quan, tổ chức khi phải tìm kiếm, kiểm tra hoặc tự sản xuất bản ghi; nguy cơ sai lệch làm tăng chi phí khắc phục và ảnh hưởng hình ảnh của cơ quan tổ chức.

- Tác động về khoa học, công nghệ: không tạo nền tảng dữ liệu chuẩn để phục vụ số hóa, lưu trữ, phổ biến và tích hợp trên các hệ thống thông tin.

- Tác động về văn hóa: Không tạo được nguồn tham chiếu thống nhất để góp phần bảo đảm tính chính xác và trang nghiêm trong việc thể hiện Quốc ca; nguy cơ tiếp tục tồn tại các cách thể hiện khác nhau, nhất là trong môi trường số.

- Tác động về giới: Không có tác động trực tiếp về giới; chính sách được áp dụng bình đẳng đối với mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính mới.

b) Giải pháp 2: Tổ chức xây dựng, thẩm định, công bố và duy trì nguồn bản hòa âm, phối khí, bản ghi âm chính thức; cung cấp trên nền tảng số của cơ quan nhà nước để tổ chức, cá nhân dễ dàng khai thác, sử dụng.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: tạo cơ sở cụ thể hóa yêu cầu về tính chính xác của lời, nhạc và hình thức thể hiện, nhưng phải được quy định theo hướng bản chính thức là nguồn chuẩn để sử dụng, không biến quyền tiếp cận bản chuẩn thành cơ chế cấp phép. Quy định cần đồng bộ với pháp luật sở hữu trí tuệ, đặc biệt nguyên tắc không được ngăn chặn, cản trở việc phổ biến, sử dụng Quốc ca.

- Tác động kinh tế - xã hội: Nhà nước phát sinh chi phí ban đầu cho nghiên cứu, hòa âm, phối khí, thu âm, thẩm định, số hóa, lưu trữ và vận hành hạ tầng cung cấp. Đổi lại, số lượng lớn cơ quan, tổ chức và cá nhân được sử dụng nguồn chuẩn mà không phải tự tìm kiếm hoặc sản xuất; giảm chi phí xã hội, giảm rủi ro sai sót, tạo thuận lợi cho truyền thông, giáo dục, văn hóa, thể thao, du lịch và các sự kiện.

- Tác động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số: thúc đẩy xây dựng nguồn dữ liệu số chính xác, thống nhất, có khả năng truy cập và khai thác ổn định; tạo tiền đề cho cơ sở dữ liệu số quốc gia hoặc kho dữ liệu dùng chung về Quốc ca. Cần chú trọng tiêu chuẩn định dạng, chất lượng âm thanh, an toàn thông tin, khả năng truy cập lâu dài và cơ chế cập nhật.

- Tác động về văn hóa: nguồn bản chuẩn, chính thức giúp hạn chế việc sử dụng sai lời, sai nhạc, biến đổi không phù hợp; nâng cao chất lượng và tính trang nghiêm khi Quốc ca được sử dụng trong hoạt động chính thức cũng như đời sống xã hội.

- Tác động về giới: không có tác động giới trực tiếp.

- Tác động thủ tục hành chính: nếu nguồn bản chính thức được công bố công khai, cho phép khai thác trực tiếp thì không phát sinh thủ tục hành chính. Không thiết kế thủ tục đề nghị cấp, phê duyệt hoặc xác nhận bản ghi cho từng lần sử dụng.

2.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

Lựa chọn Giải pháp 2. Đây là giải pháp xử lý căn cơ vấn đề thiếu nguồn bản thể hiện Quốc ca thống nhất, chính xác và dễ tiếp cận; đồng thời phù hợp với định hướng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về xây dựng, công bố, sử dụng thống nhất bản thu âm chính thức và cơ sở dữ liệu số về Quốc ca.

Việc Nhà nước đầu tư chi phí ban đầu cho xây dựng, thẩm định, số hóa và duy trì nguồn bản chính thức là cần thiết để tạo ra một nguồn dữ liệu chuẩn có giá trị sử dụng lâu dài, phạm vi khai thác rộng và phục vụ nhiều lĩnh vực. Chi

phí này được cân đối với lợi ích mang lại từ việc giảm chi phí phân tán cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân; giảm rủi ro sử dụng bản ghi sai lệch; nâng cao tính thống nhất, chất lượng và tính trang nghiêm trong việc sử dụng Quốc ca.

Giải pháp 2 đồng thời có ưu điểm là không đặt ra cơ chế cấp phép đối với việc sử dụng Quốc ca, mà tập trung cung cấp nguồn bản chính thức để các chủ thể dễ dàng tiếp cận, khai thác và sử dụng. Cách tiếp cận này vừa đáp ứng yêu cầu quản lý, chuẩn hóa nguồn bản, vừa bảo đảm nguyên tắc không tạo ra rào cản đối với việc phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp.

3. Chính sách 3: Tăng cường trách nhiệm quản lý, phối hợp, kiểm tra và bảo đảm sử dụng Quốc ca phù hợp trên môi trường số và trong hoạt động quốc tế

3.1. Đánh giá tác động

Vấn đề cần giải quyết: Sự phát triển của môi trường mạng, nền tảng số và các sự kiện quốc tế làm phát sinh những tình huống mà cơ chế quản lý truyền thống chưa bao quát đầy đủ. Nếu trách nhiệm của cơ quan quản lý, cơ quan phối hợp, tổ chức cung cấp nền tảng và chủ thể sử dụng không rõ, việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý vi phạm có thể chậm hoặc thiếu thống nhất.

a) Giải pháp 1: Chỉ áp dụng các quy định quản lý chung hiện hành, không quy định rõ trách nhiệm phối hợp trong Nghị định.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không làm tăng số lượng quy định, nhưng có nguy cơ duy trì khoảng trống về đầu mối, trách nhiệm và quy trình phối hợp; nhất là đối với nội dung trên nền tảng xuyên biên giới.

- Tác động kinh tế - xã hội: chi phí quản lý trực tiếp thấp hơn trong ngắn hạn nhưng hiệu quả phát hiện, xử lý vi phạm có thể hạn chế; cơ quan, tổ chức, cá nhân khó xác định đầu mối hướng dẫn khi có vướng mắc.

- Tác động về quốc phòng, an ninh: Việc thiếu đầu mối và cơ chế phối hợp rõ ràng có thể làm hạn chế khả năng chủ động phát hiện, trao đổi thông tin và phối hợp xử lý các hành vi lợi dụng Quốc ca để xuyên tạc lịch sử, xúc phạm biểu tượng quốc gia hoặc xâm hại lợi ích quốc gia, dân tộc theo quy định của pháp luật.

- Tác động về đối ngoại, hội nhập quốc tế: Không tạo thêm quy định để xử lý các tình huống đặc thù phát sinh trong các sự kiện quốc tế; việc áp dụng các yêu cầu về thời lượng, bản ghi hoặc nghi thức tiếp tục phụ thuộc vào quy chế, điều lệ của từng tổ chức, giải đấu hoặc sự kiện, có thể dẫn đến cách xử lý khác nhau giữa các trường hợp.

- Tác động về quyền con người, quyền công dân: Việc tiếp tục áp dụng các quy định chung hiện hành về cơ bản không làm phát sinh hạn chế quyền mới. Tuy nhiên, do chưa có nguyên tắc và trách nhiệm phối hợp rõ ràng, việc nhận diện và xử lý các hình thức sử dụng Quốc ca trong môi trường số có thể thiếu thống nhất, dẫn đến nguy cơ áp dụng pháp luật không đồng đều.

- Tác động về giới: Không có tác động trực tiếp về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính mới.

b) Giải pháp 2: Quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra; áp dụng cơ chế của pháp luật hiện hành để xử lý nội dung vi phạm trên môi trường số; đồng thời quy định nguyên tắc linh hoạt đối với sự kiện quốc tế.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Làm rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và cơ chế phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định. Việc thiết kế chính sách phải bảo đảm không tạo thêm một cơ chế thanh tra, kiểm tra hoặc xử lý riêng trùng lặp với cơ chế hiện hành. Đối với môi trường mạng, Nghị định nên xác định nguyên tắc và trách nhiệm phối hợp, còn biện pháp ngăn chặn, gỡ bỏ, xử lý phải thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.

- Tác động kinh tế - xã hội: nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thời gian phối hợp và tạo đầu mối rõ ràng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân. Có thể phát sinh chi phí cho tuyên truyền, kiểm tra, duy trì hệ thống kỹ thuật và đào tạo nhân lực, nhưng phần lớn có thể lồng ghép vào nhiệm vụ quản lý nhà nước thường xuyên.

- Tác động quốc phòng, an ninh: tăng khả năng chủ động phát hiện và phối hợp xử lý hành vi lợi dụng Quốc ca để xuyên tạc lịch sử, chống phá Nhà nước, xúc phạm biểu tượng quốc gia hoặc xâm hại lợi ích quốc gia, dân tộc; đồng thời bảo đảm biện pháp xử lý dựa trên căn cứ pháp luật, đúng thẩm quyền.

- Tác động đối ngoại, hội nhập quốc tế: quy định nguyên tắc cho phép tuân thủ điều lệ, quy chế của tổ chức quốc tế hoặc giải đấu quốc tế trong phạm vi không trái pháp luật Việt Nam sẽ giúp xử lý các yêu cầu đặc thù về thời lượng, bản ghi hoặc nghi thức; góp phần bảo đảm hình ảnh Việt Nam chuyên nghiệp, thống nhất và tôn trọng thông lệ quốc tế.

- Tác động về quyền con người, quyền công dân: việc quản lý nội dung sử dụng Quốc ca phải được thiết kế rõ phạm vi, mục đích và căn cứ pháp luật; không đồng nhất mọi hình thức sáng tạo, biểu đạt có sử dụng yếu tố liên quan đến Quốc ca với hành vi xúc phạm. Chỉ những hành vi vi phạm điều cấm hoặc cấu thành vi phạm theo pháp luật có liên quan mới bị xử lý. Cách tiếp cận này giúp bảo đảm sự cân bằng giữa yêu cầu bảo vệ tính tôn nghiêm của biểu tượng quốc gia và các quyền, tự do hợp pháp.

- Tác động về giới: không có tác động giới trực tiếp.

- Tác động thủ tục hành chính: không đặt ra thủ tục hành chính mới; trách nhiệm quản lý được thực hiện thông qua cơ chế hiện hành.

3.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

Lựa chọn Giải pháp 2. Giải pháp 2 bảo đảm hiệu quả quản lý trong điều kiện môi trường số phát triển nhanh và hoạt động hội nhập quốc tế ngày càng mở rộng, đồng thời không thiết lập cơ chế quản lý, thanh tra, kiểm tra hoặc xử lý song trùng với các cơ chế đã được pháp luật hiện hành quy định.

Việc xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và cơ chế phối hợp giúp khắc phục khoảng trống về đầu mối, trách nhiệm và phương thức xử

lý; nâng cao khả năng hướng dẫn, phát hiện, chấn chỉnh và phối hợp xử lý các trường hợp sử dụng Quốc ca không phù hợp.

Đối với môi trường số, giải pháp được lựa chọn bảo đảm nguyên tắc Nghị định không tạo ra cơ chế xử lý riêng, mà xác định trách nhiệm phối hợp và áp dụng các quy định của pháp luật chuyên ngành đối với hành vi vi phạm. Cách tiếp cận này vừa tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, vừa hạn chế nguy cơ chồng chéo thẩm quyền và phát sinh thủ tục, chi phí tuân thủ không cần thiết.

Đối với hoạt động quốc tế, giải pháp cho phép áp dụng linh hoạt các quy định, điều lệ, quy chế của tổ chức quốc tế, liên đoàn thể thao và sự kiện quốc tế trong phạm vi không trái pháp luật Việt Nam, qua đó bảo đảm sự thống nhất, trang nghiêm của Quốc ca nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Giải pháp này cũng phù hợp với định hướng tại Báo cáo số 202-BC/BTGDVTW ngày 23 tháng 6 năm 2026 về tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát, chủ động phát hiện và xử lý các hành vi lợi dụng Quốc ca trên môi trường mạng.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP CHI PHÍ - LỢI ÍCH VÀ TÍNH KHẢ THI

1. Chi phí thực hiện

Chi phí của các chính sách chủ yếu thuộc khu vực nhà nước, gồm: chi phí nghiên cứu, xây dựng và thẩm định bản hòa âm, phối khí, bản ghi âm chính thức; chi phí số hóa, lưu trữ và vận hành hạ tầng cung cấp dữ liệu; chi phí tuyên truyền, phổ biến, tập huấn; chi phí kiểm tra, phối hợp quản lý. Tại thời điểm lập Báo cáo, chưa có đủ dữ liệu định lượng để xác định chính xác tổng chi phí thực hiện các chính sách bằng tiền. Vì vậy, việc xác định cụ thể mức chi phí cần được thực hiện trong quá trình xây dựng phương án tổ chức thực hiện, xác định yêu cầu kỹ thuật và lập dự toán ngân sách theo quy định.

Đối với người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội, chính sách không đặt ra giấy phép, chấp thuận, đăng ký hoặc nghĩa vụ tài chính mới. Chi phí tuân thủ chủ yếu là chi phí cập nhật, điều chỉnh quy trình tổ chức sự kiện và bảo đảm sử dụng đúng nguồn bản, nghi thức theo quy định; Các chi phí này dự kiến ở mức không lớn và có xu hướng giảm khi nguồn bản chính thức được Nhà nước công bố công khai, thuận tiện cho việc tiếp cận, khai thác và sử dụng; đồng thời giảm chi phí tìm kiếm, kiểm tra và tự sản xuất bản ghi của các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

2. Lợi ích

Việc thực hiện đồng bộ các chính sách dự kiến mang lại các lợi ích trực tiếp và lâu dài.

- Về quản lý nhà nước, chính sách góp phần khắc phục tình trạng áp dụng không thống nhất, xác định rõ nguyên tắc và trách nhiệm trong sử dụng Quốc ca; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan có liên quan; tạo cơ sở thuận lợi hơn cho công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Về sử dụng và phổ biến Quốc ca, việc xây dựng và công bố nguồn bản chính thức giúp giảm nguy cơ sử dụng sai lời, sai nhạc, bản ghi có chất lượng không bảo đảm hoặc bị biến đổi không phù hợp; tạo nguồn dữ liệu tin cậy, thống nhất và dễ tiếp cận cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Về văn hóa - xã hội, việc sử dụng Quốc ca thống nhất, đúng quy định và trang nghiêm góp phần giáo dục lòng yêu nước, ý thức công dân, trách nhiệm xã hội; bảo vệ và phát huy các giá trị lịch sử, chính trị, văn hóa của Quốc ca trong đời sống xã hội.

- Về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, việc số hóa, lưu trữ và cung cấp nguồn bản chính thức tạo tiền đề hình thành nguồn dữ liệu dùng chung, phục vụ việc phổ biến, khai thác và sử dụng Quốc ca ổn định, thuận tiện trên môi trường số.

- Về đối ngoại và hội nhập quốc tế, việc thống nhất nguyên tắc và cách thức sử dụng Quốc ca, đồng thời có cơ chế xử lý phù hợp đối với các yêu cầu đặc thù của sự kiện quốc tế, góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động đối ngoại, thể thao, văn hóa, du lịch và truyền thông; qua đó góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế quốc gia.

- Nhìn tổng thể, lợi ích của chính sách không chỉ thể hiện ở việc giảm các chi phí, rủi ro phát sinh trong quá trình sử dụng Quốc ca mà còn có ý nghĩa lâu dài trong việc bảo vệ, phát huy giá trị của biểu tượng quốc gia và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

3. Tính khả thi

3.1. Các chính sách có tính khả thi nếu được xây dựng và tổ chức thực hiện theo hướng rõ trách nhiệm, phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và không tạo thêm cơ chế quản lý, thủ tục hành chính không cần thiết. Tính khả thi của chính sách tập trung vào ba điều kiện chủ yếu:

- Một là, quy định phải rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phân định chính xác giữa quy định chung về sử dụng Quốc ca với các quy định của pháp luật chuyên ngành, quy định về nghi lễ nhà nước, nghi lễ đối ngoại và quy chế, điều lệ của tổ chức quốc tế có liên quan. Đồng thời, phải xác định rõ phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của từng cơ quan, tránh chồng chéo trong tổ chức thực hiện.

- Hai là, nguồn bản hòa âm, phối khí, bản ghi âm chính thức phải được xây dựng, thẩm định bảo đảm chất lượng và được cung cấp công khai, thuận tiện trên nền tảng số phù hợp. Nguồn bản chính thức phải thực sự dễ tiếp cận, dễ khai thác và sử dụng, không biến việc tiếp cận nguồn bản thành thủ tục xin phép hoặc cấp phép.

- Ba là, trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra và phối hợp phải được giao đúng cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; ưu tiên sử dụng hạ tầng, nguồn lực và cơ chế phối hợp hiện có, không làm phát sinh bộ máy hoặc cơ chế quản lý riêng nếu không cần thiết.

3.2. Về nguồn lực thực hiện, cần ưu tiên lồng ghép nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch và dự toán chi thường xuyên của các cơ quan có trách nhiệm.

Đối với trường hợp cần xây dựng, nâng cấp hạ tầng số hoặc cơ sở dữ liệu có quy mô lớn, cần xác định rõ phạm vi đầu tư, yêu cầu và tiêu chuẩn kỹ thuật, nguồn vốn, trách nhiệm quản trị, vận hành, cập nhật dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin trước khi triển khai.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định quy định về việc sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VHCSGĐTV, ĐD (20).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Tạ Quang Đông